ព្រះរាជអាណាចក្រកម្ពុជា

ក្រុងភ្នំពេញ

សំបុត្រលេខ
Acte N° 417

ឆ្នាំមួយពាន់ប្រាំបួនរយ

Année mil neuf cent

អត្រានុកូលដ្ឋានជាតិវៀតណាម

ETAT CIVIL DES VIETNAMIENS

កំណើត NAISSANCE

Extrait du registre des ACTES DE NAISSANCE des Vietnamiens de la Ville de Phnom-Penh pour l'année mil neuf cent trente neuf.-

ឈ្មោះ - នាមត្រកូល - សញ្ជាតិកុមារ Nom, prénoms, et nationalité de l'enfant	LE-THI-BINH annamite
ភេទ Son sexe	Féminin
ទីកន្លែងដែលកើត Lieu de sa naissance	P.Penh Bd Charles Thomson
ថ្ងៃខែឆ្នាំដែលកើត Date de sa naissance	Huit Mai mil neuf cent trente neuf
ឈ្មោះ - នាមត្រកូល - សញ្ជាតិ លេខកាត្រ ឪពុក (កុមារដែលកើតក្រៅវិវាហ៍ ត្រូវដាក់តែឈ្មោះម្ដាយ) Nom, prénoms, nationalité et n° de la c̲a̲r̲t̲e̲ ̲d̲'̲i̲d̲e̲n̲t̲i̲t̲é̲ de son père (pour les enfants nés hors mariage, le nom de la mère devra seul être indiqué)	LE-VAN-HIEU annamite
របរការងារ Sa profession	secrétaire
ទីលំនៅ Son domicile	Phnom-Penh
ឈ្មោះ - នាមត្រកូល - សញ្ជាតិម្ដាយ Nom, prénoms, nationalité et numéro de sa mère	Nguyen-thi-Huong annamite
របរការងារ Sa profession	————————
ទីលំនៅ Son domicile	Phnom-Penh
ប្រពន្ធលំដាប់ទីប៉ុន្មាន Son rang de femme mariée	Premier rang A....N° 3I du I6-I0-30 de P.Penh
ឈ្មោះ - នាមត្រកូល - សញ្ជាតិ និងលេខកាត្រអ្នកប្ដឹង Nom, prénoms, nationalité et numéro du déclarant	Ben-Feng cambodgienne
អាយុ Son âge	29 ans

(១) ទុកសម្រាប់ចុះសេចក្ដីសង្ខេប ឬ ជំនុំជម្រះ ដែលកែប្រែសំបុត្រអត្រានុកូលដ្ឋាន ។

(1) Marge réservée pour la mention, en résumé, des jugements rectificatifs des actes de l'Etat Civil

របរការ .... Sa profession	Sage-femme
ទីលំនៅ .... Son domicile	Phnom-Penh
ឈ្មោះ-នាមត្រកូល-សញ្ជាតិ និងលេខ សាក្សីទី ១ .... Nom, prénoms, nationalité et numéro du 1er témoin	Hêu-Kim-Sieu Minh-Huong
អាយុ .... Son âge	33 ans
របរការ .... Sa profession	secrétaire
ទីលំនៅ .... Son domicile	Phnom-Penh
ឈ្មោះ-នាមត្រកូល-សញ្ជាតិ និងលេខ សាក្សីទី ២ .... Nom, prénoms, nationalité et numéro du 2e témoin	~~Nguyen-Van-Thuong~~ ~~annamite~~
អាយុ .... Son âge	34 ans
របរការ .... Sa profession	secrétaire
ទីលំនៅ .... Son domicile	Phnom-Penh

ភ្នំពេញ, ថ្ងៃ ________________ ១៩____

A Phnom-Penh, le 14 mai ________ 19 39

អ្នកប្តឹង *Le déclarant:* ហត្ថលេខា: *Signé:* B. Téng	មន្ត្រីអត្រានុកូលដ្ឋាន *L'Officier de l'Etat Civil:* ហត្ថលេខា: *Signé:* C. DOUCET	សាក្សី: *Les témoins:* ហត្ថលេខា: *Signé* Sieu & Thuong

Certifié le présent extrait conforme aux indications portées au registre et délivré par Nous, ~~THUING-KIEM, Oudom-Montrey hors classe,~~ Gouverneur-Adjoint, agissant par délégation de Monsieur le Gouverneur et ------------------

Officier de l'Etat Civil de la ville de Phnom-Penh, soussigné le sept Août mil neuf cent cinquante sept

[signature]

Số hiệu 119

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Mẫu 1

BỘ NGOẠI-GIAO

KHAI SANH

TÒA ĐẠI-DIỆN ~~SỨ-QUÁN~~ ~~LÃNH-SỰ-QUÁN~~ — VIỆT-NAM tại PHNOM-PENH

Chứng-thư số 706
năm 1935

Tên họ người con	TRẦN-MINH-CẢNH
Nam hay Nữ	nam
Sanh ngày tháng và giờ nào	[illegible]ừng chín tháng chín năm một ngàn chín trăm ba mươi lăm
Sanh ở đâu	Phnom-Penh
Tên họ người cha	TRẦN-VĂN-NGỌ
Tuổi	29 tuổi
Nghề-nghiệp	y-tá
Chỗ ở	Phnom-Penh
Tên họ người mẹ	NGÔ-THỊ-HUỆ
Tuổi	
Nghề-nghiệp	
Chỗ ở	Phnom-Penh
Vợ chánh hay vợ thứ	vợ chánh (H.T. số 19 ngày 22-7-34 tại Phno[illegible]
Tên họ người khai	TRẦN-VĂN-NGỌ
Tuổi	29 tuổi
Nghề-nghiệp	y-tá
Chỗ ở	Phnom-Penh
Tên họ người chứng thứ nhứt	NGUYỄN-VĂN-THAI
Tuổi	38 tuổi
Nghề-nghiệp	y-tá
Chỗ ở	Phnom-Penh
Tên họ người chứng thứ nhì	SIN-YIM
Tuổi	24 tuổi
Nghề-nghiệp	y-tá
Chỗ ở	Phnom-Penh

SAO Y BẢN CHÁNH
Ngày 4 tháng 1 năm 1984
ỦY-VIÊN THƯ-KÝ
[illegible]

PHNOM-PENH, ngày 14 tháng 9 năm 193[illegible]

Chúc vị coi bộ đời
(Tên họ và chức-nghiệp)
Ký tên : Richard de Chicourt

Người khai :
Ký tên : Ngọ

Người chứng thứ nhứt :
Ký tên : Thai

SAO Y BẢN CHÁNH
Phnom-Penh, ngày 10 tháng 7 năm 19[illegible]
ĐẠI-LÝ ĐẠI-DIỆN

PHẠM-TRỌNG-NHÂN

Người chứng thứ nhì :
Ký tên : YIM

Giấy chứng-thư khai-sinh ở trên được chúng tôi [illegible] Đại-Diện Việt-Nam tại Cao-Miên, kiểm hộ lại [illegible] ngày 9 tháng 7 năm 1962 theo bản sao nguyên bản [illegible] thực và được dịch ra do Ô. Ngô-văn-Điềm xuất trình, [illegible] sao và bản dịch được đính vào sổ nầy sau khi Ô. Ngô-văn-Điềm và chúng tôi ký tên./

Ký tên : Ngô-văn-Điềm Ký tên : Phạm-trọng-Nhân.

VIỆT-NAM CỘNG HÒA

Tỉnh THỪA THIÊN

Quận HƯƠNG THỦY

Xã THỦY LƯƠNG

Số 16

TRÍCH - LỤC
chứng-thư hôn-thú

Tên họ người chồng: TRẦN MINH CẢNH

nghề nghiệp: quân nhân

sanh ngày: Chín, tháng chín, năm một nghìn chín trăm ba mươi lăm (9 - 9 - 1935)

tại: Phnom Penh

cư sở tại: Phnom Penh

tạm trú tại: KBC : 4.162

Tên họ cha chồng (sống chết phải nói): TRẦN VĂN NGỌ (chết)

Tên họ mẹ chồng (sống chết phải nói): NGÔ THỊ HUỆ (sống)

Tên họ người vợ: LÊ THỊ ĐÍNH

nghề - nghiệp: Nội trợ

sanh ngày: Tám, tháng năm, năm một nghìn chín trăm ba mươi chín (8 - 5 - 1939)

tại: Phnom Penh

cư sở tại: Phnom Penh

tạm trú tại: Trại gia-đình binh sĩ, xã Thủy-Lương

Tên họ cha vợ (sống chết phải nói): LÊ VĂN [illegible] (sống)

Tên họ mẹ vợ (sống chết phải nói): NGUYỄN THỊ [illegible] (sống)

— Ngày cưới: ngày ba mươi, tháng sáu, năm một nghìn chín trăm sáu mươi bốn (30 - 6 - 1964)

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn khế

ngày / tháng / năm /

/

Trích y bổn chánh

Thủy-Lương, ngày 30 tháng 6 năm 1964

Viên-chức Hộ-Tịch,

PHAN [illegible]

PHÒNG TRÍCH LỤC

Thủy-Lương, ngày 30 tháng 06 năm 1964

Chủ-tịch Ủy-ban hành chánh

xã Thủy-Lương

TRẦN [illegible]

Chứng nhận chữ ký của ông Đại-Diện

xã Thủy - Lương

Hương-Thủy, ngày 30 - 06 - 1964

QUẬN TRƯỞNG QUẬN HƯƠNG THỦY

Nhà in NGUYỄN-ĐỨC-DU – Huế

TRẦN MINH CẢNH :

LÊ THỊ ĐỈNH :

TRẦN ANH TÀI :

NAM PHẦN

ĐÔ - THÀNH SAIGON

CƠ-QUAN HÀNH-CHÁNH QUẬN 3

Số hiệu: 1314

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

HỘ-TỊCH

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi sáu (1966)

Tên, họ đứa nhỏ.	Trần Anh Tài
Phái	Nam
Ngày sanh.	Mười tháng hai năm một ngàn chín trăm sáu mươi sáu, 0giờ25
Nơi sanh.	Saigon, 369 Lê văn Duyệt
Tên, họ người Cha	Trần Minh Cảnh
Tuổi	Ba mươi mốt
Nghề-nghiệp.	Quân nhân
Nơi cư-ngụ	Saigon, 131 Nguyễn văn Sâm
Tên, họ người mẹ.	Lê thị Đỉnh
Tuổi	Hai mươi bảy
Nghề-nghiệp	Nội trợ
Nơi cư-ngụ.	Saigon, 131 Nguyễn Văn Sâm
Vợ chánh hay thứ	Vợ chánh

Lập tại Saigon, ngày 11 tháng 2 năm 1966

TRÍCH-LỤC Y BỔN CHÁNH : H/5

Saigon, ngày 16 tháng 2 năm 1966

TL. QUẬN-TRƯỞNG QUẬN 3

MIỄN LỆ-PHÍ

NGUYỄN ...

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở : .... Từ ngày .... tháng ..... năm .... **Ký tên, đóng dấu**	Chứng nhận đã chuyển đến ở : .... Từ ngày ..... tháng ...... năm .... **Ký tên, đóng dấu**
Chứng nhận đã chuyển đến ở : .... Từ ngày .... tháng .... năm .... **Ký tên, đóng dấu**	Chứng nhận đã chuyển đến ở : .... Từ ngày ..... tháng ..... năm .... **Ký tên, đóng dấu**

TH

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số : 123538 CN

Họ và tên chủ hộ : Lê Thị Sáu
Ấp, ngõ, số nhà : TK 18/25
Thị trấn, đường phố : Nguyễn Cảnh Chân
Xã, phường : 25
Huyện, quận : Một

Ngày 10 tháng 3 năm 1982
Trưởng công an : Quận I
(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Thiếu tá: NGUYỄN HỒNG PHẤN

Số NK 3 : ....

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên cán bộ ĐKNK
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Lê Thị Sáu	Chủ hộ	nữ	11-11-40	020275215	nội trợ	[illegible] 76		
2	Lê Thị Đỉnh	Chị	nữ	8.5.39	020275216		8-10-76		
3	Đào Duy Phước	con	nam	14.6.66	022013333		1-10-76		
4	Trần Anh Tài	Cháu	nam	10-2.66	022 013 [illegible]		1-10-76		
5	Trần Minh Cảnh	Anh Rể	Nam	1935	022 [illegible]		17-7-85		

5u

578 28/6/83

BỘ NỘI VỤ
Trại cải tạo số 3
Số 91 /CHT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

0006.78.0034.2

Giấy ra trại bị mất xin cấp lại lần thứ 2

CÔNG AN ... ĐÃ TRÌNH DIỆN ... 677 ... 28/6

GIẤY RA TRẠI

Thi hành án văn, quyết định tha số 13 ngày 24 tháng 5 năm 1983 của BỘ NỘI VỤ.

Nay cấp giấy tha cho anh có tên sau đây:

Họ và tên khai sinh: Trần Minh Cảnh Sinh năm 1935

Nơi sinh: Cam - Pu - Chia

Nơi ĐKNKTT trước khi bị bắt: 18/25 Đường Nguyễn Cảnh Chân, Quận I thành phố Hồ Chí Minh

Can tội: Đại úy trưởng ban liên lạc.

Bị bắt ngày........tháng........năm 197... Án phạt: TTCT

Nay về cư trú tại: 1...Kỳ Con, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh

Nhận xét quá trình cải tạo:

- Tư tưởng: Đã xác định an tâm cải tạo, tin tưởng vào đường lối giáo dục cải tạo của Đảng và nhà nước, chưa có biểu hiện gì xấu.
- Lao động: Có nhiều cố gắng đạt chỉ tiêu chất lượng.
- Học tập: tham gia đầy đủ, ~~xxxxxxxxxxxxxxxx~~.
- Nội qui: chưa có gì sai phạm lớn.

Hàng năm xếp hạng cải tạo trung bình.

Đương sự phải trình diện tại UBND phường, xã trước ngày 30 tháng 6 năm 1983.

Lăn tay ngón trỏ phải của:

Họ tên chữ kí người được cấp giấy.

Paul

Trần Minh Cảnh

Ngày 15 tháng 6 năm 1983
PHÓ GIÁM THỊ.

Đại úy: Nguyễn Quốc Thước.

Xác nhận
Trần Minh Cảnh đã
Thời gian ra trại tại
đúng.

Ngày 27/6/1983

Lê Văn Hùng

QUESTIONAIRE FOR ODP APPLICANTS

A. BASIC IDENTIFICATION DATA :

I. Name : TRẦN MINH CẢNH   Milit N° 55/104581

2. Date, place of birth : 9.9.1935 PHNOM PENH (CAMBODIA)

3. Residence and mailing address : TK. 18/25 NGUYỄN CẢNH CHÂN, PHƯỜNG 25, QUẬN 1 HỒ CHI MINH CITY

4. Current occupation : JOBLESS

B. RELATIVES TO ACCOMPANY ME :

Name	Date of birth	Place of birth	MS	Relationship
1. LÊ THỊ ĐỈNH	8.5.1939	PHNOM PENH	Marr.	Wife
2. TRẦN ANH TÀI	10.2.1966	SAIGON	Single	Son

C. RELATIVES OUTSIDE VIETNAM :

I. Closest relative in U.S :
- a. Name :
- b. Relationship :
- c. Address :

2. Closest relative in other foreign countries :
- a. Name :
- b. Relationship :
- c. Address :

D. COMPLETE FAMILY LISTING :

I. Father : TRẦN VĂN NGỌ (Dead)

2. Mother : NGÔ THỊ HUỆ, 220/56 XÔ VIẾT NGHỆ TĨNH, PHƯỜNG 21, QUẬN BÌNH THẠNH, HỒ CHI MINH CITY

3 3. Spouse : LÊ THỊ ĐỈNH (Wife), TK. 18/25 NGUYỄN CẢNH CHÂN, PHƯỜNG 25, QUẬN 1, HỒ CHI MINH CITY

4. Children : TRẦN ANH TÀI (Son), TK. 18/25 NGUYỄN CẢNH CHÂN, PHƯỜNG 25, QUẬN 1, HỒ CHI MINH CITY.

E. EMPLOYMENT BY US GOVERNMENT AGENCIES OR OTHER US ORGANIZATIONS BY YOU OR YOUR SPOUSE :

I. Name : TRẦN MINH CẢNH

2. Dates : From March 1968 to October 1972

3. Title of position held : Interrogator

4. Agencie/Company/Office : COMBINED MILITARY INTERROGATION CENTRE IN SAIGON

5. Name of Supervisor : Lt Colonel ACOSTA
Lt Colonel GABELIA
Lt Colonel BIRSLEY

6. Reason for leaving : Moved to G2/General Staff/RVNAF

7. Training for job in Viet Nam :

CÂY MAI . INTELLIGENCE SCHOOL IN SAIGON

F. **SERVICE WITH GVN OR RVNAF BY YOU OR YOUR SPOUSE :**

I. Name : TRẦN MINH CẢNH Military No: 55/104581
2. Dates : From September 1962 to 30th April 1975
3. Title of last position held : staff OFFICER at G2/GEN. STAFF/RVNAF
4. Last rank : CAPTAIN
5. Ministry/Office/Military Unit : G2/GENERAL STAFF/RVNAF
6. Name of Supervisor/C.O : Colonel HOANG NGOC LUNG
7. Name of American Advisor : Lt Colonel RAMSEY

G. **TRAINING OUTSIDE VIETNAM OF YOU OR YOUR SPOUSE :**

I. Name : TRẦN MINH CẢNH
2. School and School Address : JUNGLE WARFARE SCHOOL JOHORE BARU, SOUTH MALAYSIA
3. Dates : From 10th November 1965 to 22nd December 1965
4. Description of Courses : RANGER COURSE
5. Who paid for training : BRITISH GOVERNMENT

H. **REEDUCATION OF YOU ORYOUR SPOUSE :**

I. Name : TRẦN MINH CẢNH
2. Total time in Reeducation : From 23rd JUNE 1975 To 15th JUNE 1983

I. **ANY ADDITIONAL REMARKS :** I Lost my all individual Military documents during April events.

Signature : Date : 5th December 1985

Paul C

TRẦN MINH CẢNH

J. **LIST HERE ALL DOCUMENTS ATTACHED TO THIS QUESTIONAIRE :**

1. Reeducation Released Certificate
2. Act of Marriage
3. Act of Birth
4. Family pictures

BỘ NỘI VỤ
Trại cải tạo số 3
Số 91 /CHT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

0006.78.0034.2

Giấy (ra thủ tục xin cấp lại lần thứ 2 / giấy ra trại bị mất)

[stamp] 677 6 / 28 3

GIẤY RA TRẠI

Thi hành án văn, quyết định tha số 13 ngày 24 tháng 5 năm 1983 của BỘ NỘI VỤ.

Nay cấp giấy tha cho anh có tên sau đây :

Họ và tên khai sinh : Trần Minh Cảnh Sinh năm 1935

Nơi sinh : Cam - Pu - Chia

Nơi ĐKNKTT trước khi bị bắt : 18/25 Đường Nguyễn Cảnh Chân, Quận I thành phố Hồ Chí Minh

Can tội : Đại uý trưởng ban liên lạc.

Bị bắt ngày..........tháng........năm 197...   Án phạt : TTCT

Nay về cư trú tại : 130 Ký Con, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh

Nhận xét quá trình cải tạo :

- Tư tưởng : Đã xác định an tâm cải tạo, tin tưởng vào đường lối giáo dục cải tạo của Đảng và nhà nước, chưa có biểu hiện gì xấu.
- Lao động : Có nhiều cố gắng đạt chỉ tiêu chất lượng.
- Học tập : tham gia đầy đủ, ~~xxxxxxxxxxxxxxxxxx~~.
- Nội qui : chưa có gì sai phạm lớn.

Hàng năm xếp hạng cải tạo trung bình.

Đương sự phải trình diện tại UBND phường, xã trước ngày 30 tháng 6 năm 1983.

Lăn tay ngón trỏ phải của :

Họ tên chữ ký người được cấp giấy.

[signature] Trần Minh Cảnh

Ngày 15 tháng 6 năm 1983
P.GIÁM THỊ.

[signature]

Đại uý : Nguyễn Quốc Thước.

CESSON SEVIGNE
28.12.87 18 [illegible]
ILLE ET VILAINE

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE
1200
POSTES
91 35 05 [illegible]

M. & Mrs Khúc Minh Thơ
P.O. Box 5435
Arlington – VA 22205 – 0635
U.S.A.

JAN 0 6 1986

IV # 121423

Partition
Trần Minh Cảnh
h/s

Chu Vô
ở Rennes

Mr NGO-VAN-DIEM
36, Rue des Noés
35510 CESSON-SÉVIGNÉ

Chị Thơ thương mến!

Nhận được lá thơ sau cùng của chị vào cuối tháng 11/85, em liền gởi hồ sơ của em: Khai sanh + giấy ra Trại + Hôn thú + ảnh v.v... qua cho chị ngay. Nhưng cũng từ đó em không nhận được thơ của chị. Có lẽ chị đã thay đổi địa chỉ rồi chăng? Đến giữa năm 1986, em lại thử viết thơ cho chị nữa nhưng vẫn không nhận được tin của chị. Thất lạc!? Nhân dịp báo tin anh Sang mất cho cậu em tức ông Ngô văn Điềm, em có nhờ cậu xem có biết địa chỉ của chị để em tiếp tục liên lạc với chị vì ở bên này người ta đang rộn rịp về tin ODP hơn lúc nào hết! Nghe mà phát nôn!

Nay nhờ cậu em cho biết tin về chị (em có đọc thơ của chị gởi cho cậu em) nên em mạo muội một lần nữa gởi hồ sơ của em qua cho chị, mong chị giúp em được toại nguyện. Ơn của chị chúng em không bao giờ dám quên.

Nhân dịp lễ Noël và Năm Mới 88 gia đình em kính chúc chị và bửu quyến được vạn sự lành.

Nay kính
Trần Minh Cảnh
TK. 18/25 Nguyễn cảnh Chân
F. 25 Quận 1 TP. Hồ Chí Minh

Sg. ngày 8.12.87

Bonne Année

Joyeux Noël

et Bonne Année

1988

Mừng chúc ông bà và bửu quyến hưởng mùa Giáng sinh được nhiều ân sủng,

Một năm mới được an khang, thịnh vượng và nhiều may mắn.

Cháu Cảnh nhờ tôi chuyển hồ sơ của cháu cho bà, và xin bà thương tình giúp tô tế cháu sớm được toại nguyện. Thành thật cám ơn Bà.

[signature] dec/87

Imprimé en France

SÉRIE N° 5616 4/2

FABRICATION FRANÇAISE PARIS

Mr. VAN TUNG LE
Formerly Journalist in V.N
Avenue Budé, 39
1211 GENEVA 19
Phone: (022) 343-229

Genève, ngày 21-11-1987

Thưa Bà Khúc Minh Thơ

Thành thật chúc Bà và quý quyến được vạn sự lành. Mong thấy quý hội được phát triển để cứu đời. - Em trai tôi Lê Quang Năng từ Genève vào Jan. 06th 1986 có gửi hồ sơ đến Bà cho em rể tôi là Bộ Binh Đại úy Trần Minh Cảnh sanh năm 1934 hay 1935 tại Phnompenh để nhờ Bà xin Bangkok hay Wash. D.C chỉ tố để được giải hòa cho NC. Vậy hồ sơ đến đâu rồi xin vui lòng cho biết. Vì em trai tôi ở có gửi hai sao nên tôi không có hồ sơ để tiếp tục liên lạc với USEmb ở Thái Lan thì coi ra sao vì nghe đâu sắp nữa tái tục xét hồ sơ để cho người hợp lệ được XC. Xin chào và

Van Tùng LE
ave. Budé, 39
1202 Geneva
Switzerland.

i/s
Trần M Cầu

NOV 30 1987

F.V.N.P.P.A
P.O. Box 5435
ARLINGTON, VA. 22205.
(063

U.S.A

LUFTPOST
PAR AVION VIA AEREA